TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 108/2021/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 26 tháng 5 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các điều 29, điều 35, điều 149, điều 397; điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 108/2021/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: Anh **Dương Văn Đ**, sinh năm 1986.

ĐKHKTT: Thôn C, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Người yêu cầu: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1990.

ĐKHKTT: Thôn C, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Xóm Đ, xã L, huyện L, tỉnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Văn Đ kết hôn hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội ngày 23/5/2018. Do tính tình không hợp nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Hai bên thực sự tự nguyện ly hôn;

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu Dương Tú A, sinh ngày 03/11/2018. Hai bên thống nhất giao cho chị H nuôi con. Anh Đ đóng góp nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Anh Đ được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung, công sức: Chị H, anh Đ đã tự giải quyết, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không.

[4] Về lệ phí: Anh Đ tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị H** và anh **Dương Văn Đ** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu Dương Tú A, sinh ngày 03/11/2018. Nay ly hôn hai bên thống nhất chị H là người trực tiếp nuôi cháu Dương Tú A cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có Quyết định thay đổi khác; anh Đ có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thỏa thuận anh Đ đóng góp nuôi cháu A mỗi tháng 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) kể từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, công sức: Hai bên tự giải quyết không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đ tự nguyện nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng);* Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm là

300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000056 ngày 14/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã C;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thanh